

*** *Lược Sử*
 == GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM ==
 00000000000000000000

Người biên soạn : *Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục*
 (Ủy Viên Nội Vụ Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Việt Nam)
 ==00000000==

Lời nói đầu

Tập "*Lược Sử Gia Đình Phật Tử*" này đã được tác giả sưu tầm và ghi chép từ năm 1973, nhưng lúc ấy, chỉ với mục đích rất khiêm nhường, cốt "để ghi nhớ" và giữ làm tài liệu tham khảo riêng, rất cần trong việc điều hành của Ủy Viên Nội Vụ.

Xét ra, nói về nhiệm vụ, người có tư cách và chức năng thực sự để viết Lịch Sử của Gia Đình Phật Tử Việt Nam, phải là vị Ủy Viên Tu Thư BHDTƯ, không thì ít nhất cũng phải là Ủy Viên Nghiên Huấn, đúng theo sự phân định của Tổ chức.

Không phải ai muốn viết cũng được; mà ngược lại, đòi hỏi phải có một sự lựa chọn và cân nhắc: người ấy phải có thực tài, có ý thức và tinh thần trách nhiệm; người ấy, trước hết, phải là một Huynh Trưởng đã có mặt và hoạt động liên tục ngay từ những ngày đầu của phong trào, là chứng nhân thật sự trong quá trình tồn tại của Tổ Chức, trên nửa thế kỷ qua.

Vì một bài viết về lịch sử của một đoàn thể, dù ngắn hay dài, nó cũng sẽ trở thành một tư liệu, tài liệu, một "văn bản chính thức", của Tổ chức; nó phải bảo

dảm được tánh cách chính xác để mọi người có thể yên tâm, dựa theo đó mà tham khảo, không sợ phạm những sai lầm đáng tiếc hay tạo nên những nghi vấn làm giảm niềm tin ở các thế hệ mai sau.

Tập *Lược Sử GDPTVN* này đúng lý ra, *chưa phải lúc mà cũng chưa đáng để phổ biến, nếu Dân Tộc Việt Nam chúng ta không bị họa biến cố 1975*, không những đã gây nên những cảnh tan thương đau xót, bắt buộc mấy triệu người lớn nhỏ, già trẻ, phải nhắm mắt chia tay, xa cách những người thân ruột thịt, lia bỏ quê hương, lưu vong nơi xứ lạ đất người, mà ... còn hủy diệt biết bao di vật quý báu, về vật chất lẫn tinh thần, trong ấy phải kể đến những tư liệu, tài liệu cần phải lưu giữ từ đời này sang đời khác.

.... Gia Đình Phật Tử Việt Nam nằm trong lòng Tập Thể Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trong lòng Dân Tộc Việt Nam thì không thể tránh khỏi hiểm họa chung của Đất Nước!

Mặc dù vậy, để tiếp nối truyền thống từ ngàn xưa của Phật Giáo Việt Nam nói chung, và truyền thống trên năm mươi năm qua của Gia Đình Phật Tử Việt Nam nói riêng, - trong giai đoạn nguy biến, nguy nan này-, hơn bao giờ hết, mỗi một Đoàn Viên Áo Lam - Hoa Sen Trắng chúng ta, trong nước cũng như ở hải ngoại, cần phải cảm nhận và quyết tâm hoạt động tích cực hơn nữa, thực hiện tinh thần Bi-Trí-Dũng ... Sự đóng góp của mỗi người, dù bé nhỏ, nhưng trong nỗ lực chung, chắc chắn chúng ta sẽ tạo nên một sức mạnh vô lượng, hầu tiếp sức cho lớp trẻ đàn em thân yêu của chúng ta.

Chính trong ý niệm ấy mà tác giả tập Lược Sử GDPTVN này không còn ngần ngại để ngồi biên tập và rà soát lại từ đầu, cho phù hợp với đối tượng Huynh Trưởng GDPTVN và các em ngày nay, đã phải sớm xa lìa quê hương đất tổ Việt Nam yêu quý.

@@@ Sau 1975, mặc dù Quốc biến, Gia Đình Phật Tử Việt Nam vẫn duy trì sự sinh hoạt của mình, - một cách liên tục - (Không công khai, nhưng không có nghĩa là không hiện hữu), ở Quốc nội; và ngày nay còn lan rộng ra cả nhiều nước trên thế giới ...

Tổ chức còn hoạt động thì không thể thiếu các Khóa Huấn Luyện Huynh Trưởng. Từ đó đòi hỏi phải có tài liệu để tham khảo, soạn bài, hầu dẫn dắt đàn em được chính xác hơn.

Trong các đề tài cần phải trình bày và giảng cho các khóa sinh các Cấp, có đề mục nói về "Quá trình thành lập và phát triển Gia Đình Phật Tử Việt Nam"

Vì thiếu tài liệu, nên các giảng viên phải tùy nghi, tuy cố gắng hết sức của mình để viết thành bài, nhưng làm sao tránh được những sai sót.

Vấn đề không phải chỉ ngưng ở đó !... Vì nhiều lý do, khách quan và chủ

quan; có thể, vì Ban Giảng Huấn quá bận, có quá nhiều công tác phải làm, mà cũng có thể vì nể tình, vì tin tưởng lẫn nhau, nên bỏ qua vấn đề kiểm chứng bài giảng ... Bài lại được cho in và truyền phát cho trại sinh...

Thay vì, những bài được soạn gấp rút, trong những trường hợp thiếu nghiêm túc như vậy, chỉ được tạm dùng trong một khóa học duy nhất đó thôi, lại được phổ biến rộng, lưu dạy từ khóa này đến khóa khác,.. lâu ngày, lại trở thành tài liệu chính thức.

Hậu quả (?) - thật đáng ngại và đáng buồn !!!....

Hơn nữa, tập Lược Sử này phải cho ra sớm hơn dự định, là vì.... những 'bài giảng' được soạn trước đây, trong những trường hợp đặc biệt ấy, đã tạo nhiều nghi vấn, xa sự thật và trái với tinh thần khoa học cần phải được tôn trọng, nhứt là đối với một tổ chức giáo dục như Gia Đình Phật Tử Việt Nam của chúng ta.

Và ... như đã nói ở trên, tập Lược Sử này, tác giả nhắm viết cho lớp thanh niên, thế hệ về sau (Thập niên 90 và về sau nữa), nên có phụ thêm phần giải thích, phụ đính, minh họa bằng bối cảnh lịch sử chính trị, xã hội, văn hóa đương thời.

Trong tập này còn có nhắc qua các bậc Thiên Sư, các Cư Sĩ Phật tử, những vị mà không những đóng góp công đức xây dựng Phật Giáo mà còn có công rất lớn đối với phong trào GDPTVN mà tất cả chúng ta cần phải biết và ghi ơn.

@@@ Có một việc muốn làm, nhưng tác giả tập "Lược Sử" này không đủ khả năng, và đương nhiên cũng không thể bao biện (dù sao, cũng là một sự thiếu sót), ấy là không đề cập đến được hết, ít nhất là sự thành hình của GDPTVN ở mỗi Tỉnh, ví dụ tỉnh

Quảng Trị, Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang, Dalat, Darlac v.v. và v.v.

Tuy nhiên, tác giả có một yêu cầu và mong được các anh chị đồng tình hưởng ứng :

1.-) Việc biên soạn "tiểu sử - lược sử hay lịch sử" là một công việc có tánh cách tập thể, chứ không phải của cá nhân một người nào..... Nó có hay, hay dở, đầy đủ hay thiếu sót, đều là của chung của chúng ta cả....

2.-) Như trong phần đề cập đến sự thành hình và phát triển của các Gia Đình Phật Tử miền Nam, thì các anh chị, cứ xem đó như một bài mẫu, một dàn bài, để các anh chị viết và bổ sung thêm phần của GDPT địa phương, tại Tỉnh của mình vậy. (Nếu có thể, cứ gửi tài liệu, hình ảnh, tác giả xin sẽ làm tiếp phần sau). Nói một cách khác, người biên soạn tập Lược sử này như một người đã lập tập "Album" và đã làm sẵn phần đầu rồi, chúng ta, anh chị nào có thêm "hình kỷ niệm" thì xin cứ tự nhiên "dán" thêm vào cho "Album" được đầy đủ hơn, ... tác giả rất hoan nghênh được sự hợp tác này. Mong thay !!!

3.-) Lại nữa, nếu được có một anh chị trưởng nào, đầy nhiệt tâm, muốn sử dụng tập "Lược Sử" này để làm cơ sở soạn viết lại một cuốn sách "Lịch Sử GDPTVN" thật đầy đủ và hoàn chỉnh thì tác giả rất hoan nghênh, và sẵn sàng hợp tác, nếu cần... Như đã nói từ đầu, vì lẽ chưa có người nào đứng ra làm, nên tác giả bất đắc dĩ, mới phải đứng ra làm trước vậy thôi.

Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát
Ma Ha Tát,
Nam mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát
Ma Ha Tát...

GIA ĐÌNH

Mục tập

"LỊCH SỬ GDPTVN" và ""
LỊCH SỬ HUYỆN TRƯỜNG
GDPTVN

cũng đã được ghi chép, soạn lại
với phân giải thích rõ ràng, kèm theo
các văn bản lập quy, có từ năm
1951 đến 1973 .

Người Biên soạn :

Tâm Lạc

NGUYỄN VĂN TẠM

(Ủy Viên Nội Vụ Ban Hướng Dẫn
Trung Ương

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM)

CHƯƠNG 1

Giải tỏa nghi vấn

- Nhận Định -

@ Đặt lại vấn đề từ đầu : KHỎI NGUYÊN PHONG TRÀO ĐỒNG ẤU HỌC PHẬT (1933) (?)

@ THANH NIÊN PHẬT HỌC ĐỨC DỤC (1940) (?)

@ Phong Trào GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ (1942) (?)

@ Gia Đình Phật Hóa Phổ - trước và sau 1945 - chỉ là MỘT (?)

@@@ Ở đời, người ta thường đánh dấu sự hiện diện của một cá nhân, bắt đầu từ ngày đứa bé lọt lòng mẹ. Và ngày này được ghi chép trong sổ hộ tịch, trên giấy khai sinh, trong tờ lý lịch của con người ấy.

Thêm một năm, ... người ta lại thường tổ chức ăn mừng "Sinh Nhật".

Đối với một đoàn thể thì sao ? Người ta dựa theo ngày Đoàn Thể ấy làm lễ "ra mắt bá quan" để mừng "Chu Niên", kỷ niệm đánh dấu ngày được thừa nhận chính thức ...

Còn đối với một "phong trào" ? Không thấy mấy ai quan tâm , hoặc ghi nhớ ngày phát động phong trào, nếu có chăng thì chỉ lấy đó để làm mốc thời gian (?)

Tại sao tôi lại phải dài dòng và phải đặt thành vấn đề ?

Khi ngồi, sưu tầm và biên soạn lịch sử của một tổ chức rộng, và lớn mạnh như GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM ngày nay,... với tinh thần trách nhiệm của một Huynh Trưởng, một người anh được may mắn đi trước, tôi rất đau lòng khi phải đọc và thấy những bản tin sai sót, những bài viết một cách vô trách nhiệm, (dù trong trường hợp

nào đi nữa , với lý do khách quan hay chủ quan (?), lại được lưu truyền, được lấy để làm cơ sở tham cứu, đem ra giảng dạy trong các khóa huấn luyện huynh trưởng GDPTVN rồi lại được in thành sách , lưu giữ làm tài liệu học tập (?)

Việc làm ấy không những phản khoa học, mà còn vô tình truyền đạt những kiến thức sai sự thật, có thể tác hại đến uy tín của một tập thể đã tồn tại trên 50 năm qua, một tổ chức đã nhận lãnh trách nhiệm thiêng liêng, giáo dục thanh thiếu đồng niên trở thành những Phật tử chân chánh, ... mà còn ảnh hưởng đến niềm tin nơi lớp trẻ các thế hệ kế tiếp.

@ Ví Dụ :

1.- Giờ đây, nếu có ai đó, nói rằng : " Gia Đình Phật Tử Việt Nam, là hậu thân của Gia Đình Phật Hóa Phổ " , thì chắc sẽ không có ai thắc mắc điều gì.

Và nếu người ấy có nói thêm: " Sự thật, khi nói đến "Gia Đình Phật Tử Việt Nam" thì phải nói, gốc nó có từ BAN ĐỒNG ẤU PHẬT TỬ (năm 1933) mà ra. Ban Đồng Ấu Phật Tử hoạt động đến năm 1943, thì được đổi tên là "Gia Đình Phật Hóa Phổ" và đến năm 1951, lại được đổi tên một lần nữa, đó là "Gia Đình Phật Tử Việt Nam",... cái tên mà ta vẫn còn giữ cho đến ngày nay (?)...."

Mới nghe qua, có thể lúc ban đầu, cũng có một số người 'hơi'... thắc mắc... Nhưng xét lại, thấy cũng hợp lý, mà cũng không có gì gọi là tác hại, nên chẳng ai buồn đính chính làm gì.

Cũng như khi có một người phát biểu trong một trường hợp nào đó, ... có thể, vì họ chỉ nói cho gọn, cho nhanh,... mà không kịp nghĩ đến ảnh hưởng về sau. Đương nhiên, chúng ta không thể quy trách và cho người ấy đã nói một cách vô trách nhiệm. Nhưng lời nói ấy,

về sau, trong một trường hợp khác, lại bị suy diễn theo ý nghĩa khác, khi thêm hoặc bớt một từ nào, thì nó lại trở thành không có lợi cho Tổ chức.

Chúng ta thử lấy ví dụ : ngay cả trong "LỜI NÓI ĐẦU" của Nội Quy Gia Đình Phật Tử Việt Nam, có đoạn như sau:

....." Đây là một công trình cân não và xương máu của toàn thể đoàn viên Gia Đình Phật Tử, từ ả Nam Quan cho tới mũi Cà-Mau mà lịch sử đã đánh dấu bằng những nét chính: Năm 1940, hình thành trong danh hiệu GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ ;

Năm 1951, một Đại Hội Thống Nhất các Gia Đình Trung, Nam , Bắc, thể hiện ngày khai sáng danh hiệu GIA ĐÌNH PHẬT TỬ hiện tại ;

Năm 1961, một Đại Hội Huỳnh Trưởng toàn quốc họp tại Saigon, trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, đã tu chỉnh một lần, và sau ngày Pháp nạn, một Đại Hội toàn quốc đánh dấu sự trưởng thành và thống nhất Gia Đình Phật Tử Việt Nam vào tháng 6 năm 1964...."....

Đoạn văn trên, được trích từ "Lời Nói Đầu" của Nội Quy GDPTVN, viết từ năm 1964...Thời buổi ấy, những gì được viết thành lời (như đã nói ở trên), và đối với những người đương thời, đọc qua thì thấy rất hay, nhưng nếu chiết ra từng câu, và giải thích cho lớp người, 3, 4 chục năm sau, thì phải mất biết bao nhiêu mực giấy (?)

Những câu văn trên, những Phật Tử đàn em chúng ta sẽ hiểu được đến mức độ nào (?)

Và cũng còn tùy từng trường hợp, tùy từng đối tượng, các em có thể hiểu và có chấp nhận được hay không (?)

Vì lẽ đó, mà ngày nay, khi phải ngồi viết lại lịch sử (hay lược sử) GIA

ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM, một cách nghiêm túc hay khi soạn bài cho các khóa huấn luyện Huỳnh trưởng, - nếu các Anh Chị Huấn Luyện Viên cần phải trích những câu trên để giảng, - thì bắt buộc, các Anh Chị phải trình bày lại cho thật rõ ràng và viết một cách trung thực, vì đây là cả một vấn đề trách nhiệm, *liên quan đến phương diện tinh thần, tình cảm và nhất là về mặt truyền thống.*

@@@ -Cũng như những đoạn được trích sau đây, (trích từ một bài giảng được dạy trong các khóa huấn luyện Huỳnh Trưởng, ngày nay, ở Hải ngoại,... và cũng được xem là đứng đắn nhất - (so với các bài giảng khác, cùng một đề tài - nói về "LỊCH SỬ GDPT VIỆT NAM"),... thì ta cũng có thể nhận thấy ngay,.... nhiều điểm chưa thật chính xác.

(Đương nhiên, rồi đây, - vào một dịp nào đó thuận tiện -, chúng ta bắt buộc cũng phải cho đính chính lại.)

." Theo cuốn "Lịch Sử GDPT Việt Nam" (xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1981), tác giả là giáo sư Kiêm Đạt, thì ngày thành lập chính thức (Gia Đình Phật Hóa Phổ) là ngày 16 tháng 5 năm 1947 qua trại huấn luyện sơ cấp mở ở trường Thăng Long (Huế), và được ban Trị sự Phật Giáo Trung phần chấp nhận bằng Thông Tri số 216..... Nhưng theo một tài liệu khác, cuốn "Gia Trưởng Gia Đình Phật Tử" do anh Như Tâm Nguyễn Khắc Từ biên soạn (xuất bản năm 1968 tại Huế), thì vào tháng 6 năm 1951, một Đại Hội Huỳnh Trưởng toàn quốc của Gia Đình Phật Hóa Phổ họp tại chùa Từ Đàm (Huế), quyết định lấy danh hiệu Gia Đình Phật Tử thay cho danh hiệu Gia Đình Phật Hóa Phổ.

(*Bài giảng ấy được viết tiếp như sau :*)

"..... Dầu rằng Gia Đình Phật Tử thành lập chính thức vào tháng 5 năm

1947 hay là vào tháng 6 năm 1951, thì tiền thân của Gia Đình Phật Tử vẫn là Gia Đình Phật Hóa Phổ. Đây mới là sự kiện quan trọng trong tiến trình thành lập và phát triển Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

"..... Gia Đình Phật Hóa Phổ thành lập ngày 14 tháng 3 năm 1943, do các thanh niên trong Đoàn Phật Học Đức Dục chủ xướng. Nền tảng đầu tiên của Gia Đình Phật Hóa Phổ là Đoàn Đồng Ấu Phật Tử giải thể. Gia Đình Phật Hóa Phổ là một tổ chức giáo dục thanh thiếu niên đầu tiên của Phật Giáo, có đường lối, có chủ trương rõ ràng. Tuổi gia nhập từ 8 tuổi trở lên, chia ra Ấu niên, Thiếu niên và Thanh niên.

"..... Trong suốt bốn năm từ 1943 đến năm 1947, Gia Đình Phật Hóa Phổ phát triển nhanh chóng, củng cố và tăng cường thành phần lãnh đạo trung ương, thành lập nhiều đơn vị địa phương, tổ chức trại huấn luyện, kiện toàn đường lối sinh hoạt. Do đó, ngay từ khi thành lập năm 1947, GDPT, đã có một số cơ sở vững chắc làm nền tảng, một số cán bộ đủ để phát triển. Việc thay đổi danh xưng từ Gia Đình Phật Hóa Phổ ra thành Gia Đình Phật Tử là nhằm mở rộng cơ cấu tổ chức để phát triển phong trào trên địa bàn, toàn quốc phù hợp với nhu cầu đạo pháp....."

(##### Dọc qua đoạn trích trên, ta thấy Tác giả đã chịu khó đặt lại vấn đề từ đầu, và chịu khó phân tích rất mạch lạc... Tuy nhiên, nếu phân tích lại cho kỹ, thì ta lại thấy còn rất nhiều chỗ sai sót và chưa thật trung thực..... Về sau, người đọc vẫn có thể nêu ra nhiều nghi vấn.

@@@ Ví dụ : Giáo sư Kiêm Đạt, đương nhiên phải căn cứ vào một tài liệu nào đó(?) mới khẳng định rõ ràng: 'ngày 16

tháng 5 năm 1947,....., địa điểm - trường Thăng Long, Huế,... Thông Tri số 216 (?) Cũng như anh Như Tâm Nguyễn Khắc Từ đã viết trong cuốn "Gia Trưởng Gia Đình Phật Tử", vào (?) tháng 6 năm 1951.....

Rồi Tác giả lại nói ,.... đầu rằng.....thì tiền thân của Gia Đình Phật Tử vẫn là Gia Đình Phật Hóa Phổ....

Tác giả lại đưa ra một 'tư liệu' khác (mà không xác định 2 sự kiện trên - của Giáo sư Kiêm Đạt và của anh Như Tâm, xem cái nào đúng, cái nào sai (?) lại nói rằng... Gia Đình Phật Hóa Phổ thành lập ngày 14 tháng 3 năm 1943 do các thanh niên trong Đoàn Phật Học Đức Dục chủ xướng....

Lại nữa, Tác giả lại nói ,..."trong suốt bốn năm từ năm 1943 đến năm 1947, Gia Đình Phật Hóa Phổ phát triển nhanh chóng,...v.v....

Hoặc.... ".... 1948 : Ban Hướng Dẫn Miền Bắc thành hình. " (?)

".... 1950 : Đạo dụ số 10 đặt Phật Giáo vào qui chế Hiệp hội. " (?)

".... Ban Hướng Dẫn Miền Nam thành hình....." (?)

Tất cả những gì được nêu ở trên, - xem chừng như đúng cả, - nhưng đâu là sự thật (?),thì còn phải kiểm chứng lại....(và sẽ thấy ngay sự khác biệt giữa các 'tư liệu' được nêu ở trên.) Sau đây là những điều, có thể đính chính :

1.-) Ngày Phật Đản (Mồng 8 tháng 4 năm Quý Mùi, PL 2486 (tức là mùa hè 11.5.1943), một đại hội được mệnh danh là "Đại Hội Thanh Thiếu Niên Phật Tử" được tổ chức tại Đồi Quảng Tế, gần chùa Từ Hiếu (Huế), ... và từ đại hội này khai sinh danh xưng GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ.

2.-) Nhưng phải nhớ rằng "Gia Đình Phật Hóa Phổ - 1943" này sự thật đã ngưng sinh hoạt (nếu không nói là

giải tán, vào năm 1945 - vì thời cuộc ...'cách mạng tháng 8'). Và nếu nói rõ thì....đến năm 1947, chỉ còn lại 2 Anh trong "đoàn Thanh Niên Phật Học Đức Dục" cũ, là Anh Đinh Văn Nam (tức Thiền sư Thích Minh Châu, ngày nay) và Anh Võ Đình Cường,... đứng ra gây dựng một phong trào mới hoàn toàn (từ mục đích, đường hướng, chủ trương và hệ thống tổ chức),... nhưng chỉ lấy lại danh xưng "Gia Đình Phật Hóa Phổ" mà thôi.... (Đây cũng là một vấn đề mà chỉ có một Đại Hội (sau này, nếu có cơ duyên) mới quyết định, xác định rõ ràng được ; - để xem Gia Đình Phật Hóa Phổ, trước 1945 và sau 1945, có phải là "MỘT" hay không.)

3.-) Cuối năm 1947, thì mới bắt đầu có 2 đơn vị "Gia Đình Phật Hóa Phổ" (Gia Đình Hướng Thiện và Gia Thiện) thành hình và sinh hoạt... Qua Tết Nguyên Đán năm Mậu Tý - 1948 (10.02.1948), tại chùa Từ Đàm (Huế), Anh Võ Đình Cường cùng một số anh chị khác, mới quyết định và tuyên bố, lấy ngày này là ngày chính thức...phát động phong trào, với danh xưng "Gia Đình Phật Hóa Phổ".

4.-) ... Cuối năm Kỷ Sửu - nhân lễ Thành Đạo (25.01.1950) thì Ban Hướng Dẫn GDPHP Thừa Thiên mới làm "lễ ra mắt" trước hội đồng Hội Sơn Môn Tăng Già Trung Việt và Ban Trị Sự Hội Việt Nam Phật Học Trung Việt...Cũng chính trong dịp này mà huy hiệu "Hoa Sen Trắng" trên nền xanh lá mạ được gắn lần đầu tiên trên Áo Lam của các Huỳnh Trưởng sáng lập phong trào.

5.-).... Nói :...trong suốt bốn năm từ 1943 đến năm 1947, Gia Đình Phật Hóa Phổ phát triển nhanh chóng ...(?) thì quá sai....Là vì đến 1945, thì mọi người phải 'tham gia' các đoàn thể 'cách

mạng',....rồi sau đó chạy tản cư,...thì làm sao mà phát triển được....

6.-) Năm 1948 (?) Ban Hướng Dẫn Miền Bắc... năm 1950 (?) Ban Hướng dẫn Miền Nam ...(?) thành hình...đều không chính xác.

@@@ Như thế,...chỉ vừa mới dẫn chứng có một vài điểm , như được nêu ở trên , mà chúng ta đã thấy , ta cần phải nghiêm túc xét lại , cần phải đính chính kịp thời ; nếu không , những sai sót trên, kéo theo những sai sót khác, mỗi ngày sẽ một nhiều hơn , và ...rất tội nghiệp cho đàn em chúng ta ... phải "học" những gì ... "xa với sự thật".

Những thắc mắc , đều sẽ được lần hồi giải trình trong các chương sau của tập Lược Sử này.... Tuy nhiên , thế nào cũng còn nhiều điểm chưa được đề cập đến , người biên soạn rất mong được sự đóng góp chung của tập thể , để tập tài liệu này được hoàn chỉnh hơn và đem lại nhiều lợi ích cho toàn thể đoàn viên Áo Lam chúng ta.

Nam Mô Thường Tinh

Tán Bồ Tát Ma Ha Tát.

=====

© 1.2. KHỞI NGUYÊN CỦA PHONG TRÀO ĐƯỢC GỌI LÀ :

BAN ĐỒNG ẤU PHẬT TỬ

@@@ (Phần này trình bày thêm bối cảnh lịch sử chính trị, xã hội, văn hóa đương thời (1930), - cùng những sinh hoạt của Phật Giáo Việt Nam, trong "GIAI ĐOẠN CHẤN HƯNG

PHẬT GIÁO', liên hệ đến Phong trào Ban ĐỒNG ẤU PHẬT TỬ.)

(Căn cứ theo tài liệu : Bộ sách 3 tập "VIỆT NAM PHẬT GIÁO SỬ LUẬN" của Nguyễn Lang - Lá Bối xuất bản, in lần thứ nhất, - Paris - 1985).

Vào khoảng 1920, tình hình Phật Giáo ở 3 Miền Đất Việt không được sáng sủa lắm..... Dân Việt chúng ta, lúc bấy giờ, - dưới thời kỳ Pháp thuộc,... rất lo âu và mãi lo sợ,... sợ dân tộc (quần chúng) , một khi phải sống dưới ách nô lệ, 'bảo hộ' của ngoại bang - người Tây phương - sẽ đánh mất cá tánh cũng như linh hồn Việt Nam, nên phải khởi động "phong trào học Quốc Ngữ" (tức là khuyến khích người dân học tiếng Việt, gọi là "quốc học"). Phật Giáo Việt Nam đã đóng một vai trò tích cực, và đã được sự hưởng ứng, hỗ trợ rất nồng nhiệt của toàn dân.

Trong Phật giáo thì có các Thiền sư lãnh đạo và số đông các Cư sĩ nhiều tâm đạo tiếp tay.....

Miền Bắc, thì có các vị thiền sư như Thiền sư Thanh Hạnh, chủ trì đạo tràng Vĩnh Nghiêm, Thiền sư Đỗ Văn Hỷ (?) chủ trương khắc bản in, in rất nhiều kinh sách (tiếng Việt) v.v.

Miền Trung, thì có Thiền sư Tuệ Pháp, chùa Thiên Hưng, Thiền sư Thanh Thái, chủ trì đạo tràng Từ Hiếu, Thiền sư Đắc Ân, đạo tràng Quốc Ân, Thiền sư Tâm Tịnh, đạo tràng Tây Thiên, Thiền sư Phước Huệ, chùa Thập Tháp (Bình Định) v.v.

Miền Nam, có Thiền sư Từ Phong, đạo tràng Giác Hải (Chợ Lớn), Thiền sư Khánh Hòa, chùa Tiên Linh (Bến Tre), Thiền sư Chí Thành, chùa Phi Lai (Châu Đốc), Thiền sư Huệ Quang, chùa Long Hoa [Long Hoà (?)] (Trà Vinh), Thiền sư Khánh Anh, chùa Long An...v.v.

1.3.- **CHẤM HƯNG PHẬT GIÁO** = Đầu năm 1928, các thiền sư Khánh Hòa, Huệ Quang, Thiện Niệm , v.v. bắt đầu tổ chức , ở Saigon, Thích Học đường và Phật học Thư xá tại chùa Linh Sơn. Cũng tại đây, năm 1930, các Thầy thành lập thêm Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học.... Hội đã cho xuất bản tạp chí TỬ BI ÂM, - số 1 ra mắt ngày 01.3.1932 (do thiền sư Khánh Hòa đứng làm chủ nhiệm).

Ở Huế, thiền sư Giác Tiên, ... tập hợp được một số cư sĩ như Bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám, cư sĩ Nguyễn Khoa Tân, Ứng Bàng, Nguyễn Đình Hòe, Viễn Độ, Nguyễn Khoa Toàn, Ứng Bình, Bửu Bác, Tôn Thất Tùng ,v.v. và đã thành lập Hội AN NAM PHẬT HỌC (năm 1932) tại chùa Trúc Lâm. Hội đã cho xuất bản tạp chí VIÊN ÂM,- số 1 ra mắt ngày 01.12.1933.

Ngoài Bắc,... Thiền sư Trí Hải, Tâm Ứng, Tâm Bảo,... cùng các Cư sĩ Lê Dư, Nguyễn Hữu Kha, Trần Trọng Kim và Bùi Kỳ thành lập Hội PHẬT GIÁO BẮC KỲ (năm 1934) tại chùa Quán Sứ (Hà-Nội). Hội đã cho xuất bản Kỳ YẾU, số 1 ra mắt ngày 01.5.1935 ; và sau đó ít lâu là tạp chí ĐUỐC TUỆ.

@@@ Như vậy, ta thấy trong NAM, thì có Hội NAM KỲ NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC, thành lập năm 1930, và cho xuất bản Tạp chí TỬ BI ÂM vào năm 1932 ;

Ở Miền TRUNG , thì có Hội AN NAM PHẬT HỌC , được thành lập năm 1932, và cho xuất bản Tạp chí VIÊN ÂM , năm 1933 ;

Còn ngoài BẮC, Hội PHẬT GIÁO BẮC KỲ được thành lập năm 1934 , và đã cho phát hành một Tạp chí YẾU ; sau đó xuất bản Tạp chí ĐUỐC TUỆ , năm 1935.

BA Hội Phật Giáo với BA Tạp chí đầu tiên, ở BA MIỀN Bắc-Trung-

Nam, là ba cơ sở và phương tiện mà Phật Giáo Việt Nam đã sử dụng để khởi xướng phong trào CHẤN HƯNG PHẬT HỌC, vừa hưởng ứng phong trào học Quốc Ngữ (học đọc và viết tiếng Việt Nam thay lần lối viết và đọc tiếng Nôm, (gốc từ chữ Nho), cũng như khuyến khích trẻ em học tiếng Việt trước đã, (trước khi bị bắt buộc phải học tiếng Pháp), cốt giữ được nguồn gốc văn hoá và phong tục dân tộc Việt Nam, dưới thời kỳ Pháp thuộc, đồng thời truyền bá, hoàng pháp được đạo Phật trong quần chúng

Từ BA HỘI MẸ nói trên, ở các Tỉnh thuộc ba Miền, lần lượt các CHI HỘI cũng được thành lập để tiếp sức cùng Hội Mẹ và tạo nên sức mạnh cho phong trào.

(@@@ Tiện đây, thiết tưởng chúng ta cũng nên lật lại vài trang lịch sử "ngày xưa - vào những năm 1910-1935" để biết qua vì sao lại phải phát động phong trào học Quốc Ngữ và tiện đó có phong trào Chấn Hưng Phật Học :

Người Pháp trong chánh sách "trị dân thuộc địa Việt Nam", ngoài những biện pháp hành chánh, quân sự - chia cắt đất nước Việt Nam thành 3 phần, v.v. còn bắt ép trẻ em, và thanh thiếu niên phải đi học "chữ Quốc Ngữ" để thay thế "chữ ta" (tức là chữ Hán, hay chữ Nho - chữ viết giống như tiếng Trung Hoa, mà ta thường nói là tiếng Tàu); để từ đó bắt học sang tiếng Pháp, - để đi làm, phục vụ cho người Pháp.

.....Ta cũng nghe nói đến danh từ "chữ Nôm". Chữ Nôm (Vietnamese vulgar language): là thứ tiếng nói thông thường của dân Việt Nam dùng trước kia, so đối với chữ Nho. Đó là một thứ chữ, hoặc dùng nguyên hình chữ Nho, hoặc lấy 2, 3 chữ Nho, viết ghép lại với nhau để đọc được theo tiếng nói (giọng nói) của người Việt Nam....

Ta cũng nên biết qua : Trường Quốc Học Huế, đến năm 1907 mới cho mở kỳ thi Tiểu Học lần đầu tiên; đến năm 1910, trong các "Trường Nhà Nước" toàn xứ Trung Kỳ, tổng cộng chỉ mới có 1595 học sinh . Và trường nữ học Đồng Khánh Huế được mở vào năm 1917.

1.4.- **LỄ PHẬT ĐẢN** - năm 1935 (năm Ất Hợi ; Phật lịch 2497)
và **BAN ĐỒNG ẤU HỌC PHẬT** đầu tiên ở HUẾ :

(Trong các tư liệu và ngay cả trong Tạp chí VIÊN ÂM xuất bản tại Huế, chúng ta không thấy (?) nơi nào có ghi nhận nói rõ về BAN ĐỒNG ẤU HỌC PHẬT này đã manh nha, được thành hình như thế nào và "phong trào" này đã được lan truyền rộng đến những Tỉnh nào trong Nước (?) (- Dường như sau năm 1935 (?) hầu hết nơi nào có Hội hay Chi Hội Phật Học cũng đều có một Ban Đồng Ấu sinh hoạt tại chùa vào những sáng chủ nhật, độc lập với nhiều hình thức khác nhau).

Dĩ nhiên chúng ta cũng chưa được nghe ai nói để biết được rõ ràng Vị nào đã có sáng kiến, sáng lập ra phong trào này. Dù thế ta vẫn có thể đoán chừng (?) chắc không ai ngoài Cư sĩ Tâm Minh LÊ ĐÌNH THẮM.

Xin đọc đoạn sau nói về LỄ PHẬT ĐẢN, được tổ chức lần đầu tiên tại Huế vào năm 1935, trong ấy có đề cập đến BAN ĐỒNG ẤU, cũng như đoạn nói về ĐOÀN THANH PHẬT HỌC ĐỨC DỤC, - (Chương 2 của Tập Lược Sử này)- chúng ta sẽ có thể có một nhận định rõ ràng hơn.).

LỄ PHẬT ĐẢN (1935)

Đây có thể nói là một ngày lễ lớn tôn giáo được tổ chức một cách rầm rộ, đại quy mô mà cũng là lần đầu tiên của

thế kỷ 20 này tại Việt Nam, dưới thời kỳ Pháp thuộc.

Hội ANNAM PHẬT HỌC - Huế (tại Miền Trung) đã tổ chức được, lần đầu tiên một ngày lễ Phật Đản, không tiền khoáng hậu, tại đất thần kinh (Thừa Thiên), vào ngày Thứ Sáu 10.5.1935 - nhằm ngày Mồng TÁM tháng TƯ năm Ất Hợi, PL .2479.

(Cũng nên biết rằng, trước đây, trước ngày 08.6.1950, (ngày đánh dấu Phật Giáo Việt Nam được Hội Phật Giáo Quốc Tế thừa nhận làm Hội Viên chính thức) thì Phật Tử Việt Nam thường lấy ngày mồng Tám tháng Tư làm ngày Phật Đản. Về sau, mới đổi lại là Ngày Rằm tháng Tư Âm Lịch ... Còn Phật lịch thì đến năm 1956 mới được đổi lại cho thống nhất với Phật Giáo Quốc Tế (Năm 1956 = PL. 2500).

Tâm trạng người Phật Tử đón chào mừng Ngày PHẬT ĐẢN SANH có phần khác với ĐÊM GIAO THỪA đón mừng Xuân Năm Mới ...

Ngày Tết Nguyên Đán thì bà con ta cung kính chuẩn bị Rước Ông Bà Tổ Tiên về chung vui cùng con cháu, cháu chắt trong ba ngày Tết, con người tưởng như được nhẹ nhõm, khi nghĩ rằng chỉ còn một, hai giờ, hay năm mười phút sắp đến đây, tất cả những khổ nhọc, đắng cay, vận xui xẻo trong năm, sẽ được qua đi cùng năm cũ ... để lòng tràn trề hy vọng đón nhận nhiều may mắn, gia đình sẽ được hạnh phúc, làm ăn phát đạt như những lời cầu chúc của người thân ruột thịt, của bạn bè hàng xóm ...chúc mừng vào Đầu Xuân Năm Mới

Ngày MỒNG TÁM THÁNG TƯ lại là ngày thật đặc biệt, thiêng liêng: là một trong 365 ngày trong năm, mà ... THÂN và TÂM của mỗi người Con Phật đều được toàn thiện, an lạc.

Ngày kỷ niệm KHÁNH ĐẢN ĐỨC BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI là ngày mà

mỗi Phật Tử hằng ghi nhớ, mang ơn đức cao trọng của NGƯỜI đã truyền dạy cho nhân loại những Pháp môn tuyệt vời, tự soi sáng lấy bản thân, tự điều hòa điều sống, hướng thượng sinh hoạt thường nhật, quân bình hóa mọi thuận nghịch trong cuộc đời, hầu được bình tâm hoan hỷ trước trào lưu cuộc sống đầy nghiệp chướng ...

@@@ Như dịp lễ PHẬT ĐẢN - Phật Lịch 2479 - này, quần chúng Phật Tử Thừa Thiên lại còn muốn ngậm pho trương một phần lực lượng Phật Giáo Việt Nam của mình cho chánh quyền Pháp-Việt sở tại, (thời bấy giờ), thấy, hầu xác định vị trí, vai trò của mình trong xã hội nói chung và tôn giáo nói riêng .

*** Ngày PHẬT ĐẢN 1935
tại HUẾ ***

@@@ Đêm Mồng Bảy tháng Tư năm Ất Hợi (09.5.1935), đầu Tiết Lập Hạ, dưới vầng trăng thượng huyền, những ngọn đuốc bằng bã mía soi đường cho những đoàn người từ các làng mạc, tổng huyện lân cận Tỉnh Thừa Thiên, tứ hướng, dẫn về thành phố Huế tham dự ĐÁM RƯỚC PHẬT TỔ.....

Tất cả Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức - Tăng Ni - các chùa tại Huế, cũng như vùng lân cận và có cả một vài Tỉnh lỵ khác đều có về tham dự ... Số đông là từ các chùa Linh Mục, Từ Hiếu, Báo Quốc, Trúc Lâm, Túy Ba, Tây Thiên, Linh Quang, Tường Vân, Vạn Phước, Từ Quang, Quốc Ân, v.v. Vị cựu Hội Trưởng Hội Annam Phật Học, Huế, Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám (năm 1932) và vị đương kim Hội Trưởng, Cư sĩ Nguyễn Khoa Tân (năm 1935), cùng các Vị Tôn Túc đã vận động được Vua Bảo Đại và Tam Tôn Cung nhận chúc Hội Chủ Vinh Dự của Hội. (Cũng

cần nên biết, qua văn thư của Ngự Tiễn văn phòng số 97. BE ngày 20.4.1935, Nhà Vua đã cho gởi đến Hội 150 đồng, và Khôn Nghi Xương Đức Thái Hoàng Thái Hậu 100 đồng để cúng dường).

Tổng Thư Ký của Sơn Môn là Thiền sư Thích Mật Khê đã triệu tập một ủy ban gồm tăng ni và các vị Trụ trì 2 chùa Diệu Đế và Quan Công để yểm trợ cho cuộc lễ.

Các vị như Thiền sư Thích Mật Nguyễn, Đôn Hậu, các Ni sư Diệu Hương và Ni cô Diệu Viên thì lo vấn đề huy động, tăng đồ và tín đồ đến dự lễ.

@@@ BAN ĐỒNG ẤU PHẬT TỬ cũng có tham dự. (Được biết trước đó Nhạc sĩ Bữu Bác đã lo tập cho 52 em Nam, Nữ học hát, múa và hướng dẫn cho các em biết cách đi đứng trong quá trình tham dự hành lễ.)

Từ 3 giờ chiều ngày mùng 7 tháng 4 âm lịch, trong chùa và dưới đường trước chùa Báo Quốc, những Phật tử đã tề tựu đông đủ để chuẩn bị cho Đám Rước, sẽ được khởi hành lúc 6 giờ tối.

(Chùa **SẮC TỬ BÁO QUỐC**, - Huế, Thừa Thiên, - được tọa lạc trên đồi Hàm Long, thuộc phường Đức, thành phố Huế.

Chùa do Hòa Thượng Giác Phong khai sáng vào năm 1674, đời Lê Gia Tông. Chùa xưa có tên là Hàm Long Thiên Thọ Tự.

Năm 1747, Chúa Nguyễn Phúc Khoát ban tấm biển thếp vàng, giữa có khắc 5 chữ "SẮC TỬ BÁO QUỐC TỰ". Năm 1808, Hoàng Hậu Hiếu Khương cho trùng tu và đổi tên chùa là "THIÊN THỌ TỰ". Năm 1824, Vua Minh Mạng lấy lại tên chùa là "BÁO QUỐC".

Năm 1858, Vua Tự Đức cho trùng tu. Năm 1957, chùa được tái thiết, song vẫn giữ nguyên kiến trúc cổ kính. Công tam

quan chùa được xây năm 1808 và sửa lại năm 1873.

Năm 1940, trường Cao Đẳng Phật Học được mở tại chùa Báo Quốc, và ... từ đó chùa đã trở thành một trung tâm đào tạo Tăng, Ni cho Phật Giáo Việt Nam ngày nay.

.....
Chùa Báo Quốc, gần Ga Xe Lửa Huế, bên này tả ngạn Sông Hương.

Đám Rước sẽ đi dọc suốt theo đường sát bờ sông, qua Cầu Tràng Tiền, quẹo tay mặt, tiếp dọc theo hữu ngạn Sông Hương, đi qua Chợ Đông Ba, qua Cầu Gia Hội, quẹo trái, đi dọc theo bờ Sông Đông Ba dẫn đến chùa Diệu Đế, sát gần Cầu Đông Ba Đoạn đường Đám Rước sẽ đi dài đến 4 hay 5 cây số ngàn.

Từ cuối cầu, bên kia cầu Ga Huế, dọc theo đoạn đường Đám Rước sẽ đi qua, hàng ngàn Phật tử, và dân chúng đi xem Lễ Rước Phật Tổ đã đứng đông chật cả 2 bên lề đường.

"Ban Trật Tự" của Ban Tổ Chức đã có mặt, nhưng không phải nhọc công nhiều vì mỗi người, dù là 'khán giả' cũng đã tự xem mình như người tham gia Cuộc Rước vậy. Không ai nói ai, không ai nhắc ai, nhưng lạ thay, mọi người như đã ăn mặc chỉnh tề, đẹp đẽ, trang nhã ...

Thật quý và cảm động thay !!!

(Ngày xưa, việc tập họp quần chúng đông đảo là một việc "tối kỵ". (Nhà Nước bảo hộ không cho phép); vậy mà dân chúng tự phát, tự nguyện tham gia, cũng đã nói lên được tinh thần dân tộc đoàn kết, ái mộ tôn giáo, không phân biệt Lương hay Giáo ... Đám rước lại tổ chức vào buổi tối, về mặt "an ninh - trật tự", kể ra cũng đáng ngại lắm.)

Mặt trời đã lặn từ lâu ... Đuốc, đèn, lồng đèn đã được thắp sáng, sáng rực cả một khu vực rộng lớn trước chùa

Báo Quốc, một đoạn Sông Bến Ngự, trước sân Ga Huế, phía bên này cầu, bên kia cầu ...

“ Khởi hành ! Khởi hành ! ” “Ban Đồng Ấu ! sẵn sàng chưa ? Chúng ta bắt đầu đi ! “.....

Những tiếng reo mừng của trẻ em đứng trong hàng cũng như ở 2 bên đường làm cho mọi người được vui lây... Ban Đồng Ấu (trẻ em nam và nữ, từ 8 đến 12 tuổi) dẫn đầu Đám Rước. Các em tay cầm đèn, hay xách “lồng đèn bánh ú” giấy ngũ sắc, đèn hình hoa sen, tháp đèn nến (đèn sáp hay đèn cây) ... Thật đúng là quang cảnh của một ngày hội tưng bừng, lạ mắt, hy hữu, chưa từng thấy vào thời buổi ấy.

Cứ mỗi đoạn, khi Đám Rước vừa đi qua, thì hàng trăm người tiếp nối, cách như cuốn chiếu, gia nhập tháp tùng, mỗi lúc kéo dài thêm Đoàn Rước ... Khi Ban Đồng Ấu (đoạn đầu Đám Rước) đến chùa Diệu Đế, thì đoạn sau, vẫn chưa qua hết Cầu Tràng Tiền. Lúc bấy giờ đã là 9 giờ rưỡi tối.

Ở đây đồng bào cũng đã quy tụ, hàng ngàn người, đứng đầy đặc từ trong sân chùa Diệu Đế, ra đến ngoài đường, dọc bờ Sông Đông Ba. Người dân đứng xem bên kia sông cũng có, dưới đò, dưới ghe cũng có. Mặc dù đông như vậy, nhưng đường như mọi người đều ý thức cần phải tự giác, tự giữ trật tự và yên lặng; nhờ đó mà không khí và quang cảnh tự nhiên trở nên an lạc, thái bình lạ thường.

Buổi thuyết pháp - ngoài trời - được bắt đầu ngay, sau khi Đám Rước đã tạm ổn định.

@@@ Hòa Thượng Thích Giác Nhiên đăng đàn thuyết pháp, giảng về “BÁT NHÃ TÂM KINH”..... trước máy vi âm ...

(..... Thuyết Pháp trước máy vi âm ... là một hiện tượng kỳ lạ, quá sức tưởng tượng của người dân xứ Huế thời bấy giờ (trước và cho đến năm 1935).

Quần chúng, - trong chùa, ngoài đường, bên này và bên kia Sông Đông Ba -, ai ai cũng được nghe lời giảng của Hòa Thượng rõ mồn một, vừa ngạc nhiên vừa thích thú, ... tăng thêm niềm tin tưởng ... (pha lẫn một tí, gọi là hãnh diện trong lòng, nghĩ thầm rằng Phật Giáo của mình mà cũng sắm được máy vi âm !).

(Tuy nhiên, cũng cần nói thêm, để ta nhận thấy rõ được chân giá trị của tình cảm giữa những người Con Phật : Máy vi âm này được chở từ Tỉnh Thủ Dầu Một, trong Miền Nam ra Huế. (Đường đi cách trở, khó khăn, thiếu phương tiện giao thông). Một Đạo hữu ở Nhà Thuốc Võ Văn Vân đã hoan hỷ cho Hội An-nam Phật Học Huế mượn; và chính đích thân đạo hữu ấy chở máy, và giữ nhiệm vụ ‘chuyên viên kỹ thuật âm thanh’ trong suốt quá trình cuộc lễ, kéo dài đến 2 ngày đêm (Mồng 7 và 8). Thật công đức và tình cảm, tử bi vô lượng !)

Sáng sớm ngày Mồng 8 tháng 4, Ni sư Diệu Hương giảng kinh DI-ĐÀ; và sau đó thì có Ni cô Diệu Viên lên diễn đàn, nói chuyện cùng đồng bào, đặc biệt hướng về các chị em Phật Tử, với một đề tài rất thực tiễn và mới lạ (đối với nữ giới thời bấy giờ). Ni cô nói chuyện về : “**PHẬT HỌC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ**”. Đây là một sự kiện vừa làm cho bà con rất ngạc nhiên lại tự hào, khi thấy một ni cô còn trẻ mà đã được đăng đàn, lại nói hay, gọn gàng, dễ hiểu và thật hấp dẫn người nghe...

“Một cảnh màn” vừa mới được vén lên, “khai hóa và giải phóng” giới phụ nữ thoát khỏi những suy tư bi quan, yếm thế ... mà ngược lại, giúp chị em thấy được một cách rõ ràng vai trò của một người chị, người vợ, người con dâu, người mẹ trong gia đình, ... một khi người ấy được thấm nhuần giáo lý Nhà Phật.

Ba tiếng chuông báo hiệu giờ hành lễ chính thức Mừng Khánh Đản bắt đầu. Mọi người cảm thấy thì giờ qua quá nhanh, vì ai cũng đang còn muốn nghe Ni cô giảng tiếp và lâu dài hơn.

@@@ Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám dâng đàn, nói về "Ý NGHĨA LỄ PHẬT ĐẢN".

Đúng 9 giờ, xa giá Vua Bảo Đại đến; nghi lễ cầu nguyện bắt đầu. Cùng đến với Nhà Vua người ta còn thấy có Tôn Cung và các Cơ Mật Đại Thần. Viên Khâm Sứ Pháp và đoàn tùy tùng đến sau cùng.

Hành lễ xong, Ban Đồng Ấu bước ra, vừa múa vừa hát những điệu Phú Lục, Long Ngâm, Đàng Đàn Cung, Lưu Thủy, Kim Tiền và Ngũ Đối Tượng.

(Cũng được biết trước đó, Tam Tôn Cung đã sai người đem đến chùa, cúng dường một ngàn chiếc đèn lồng để thấp sáng quanh khuôn viên chùa Diệu Đế.

Và sau buổi lễ thì đích thân Hoàng Thái Hậu ban tặng Ban Đồng Ấu 50 đồng.

Qua ngày mai, các báo chí ở cả 3 Miền Bắc, Trung, Nam đều có tường thuật ngày lễ Phật Đản được tổ chức đại quy mô và thành công, chưa từng thấy ấy.

Đồng bào Phật tử trong nước, tuy không được may mắn tham dự, đã chạy tìm mua tất cả các báo để đọc và cất giữ làm kỷ niệm. Người người đều hân hoan đón chào tin vui, lòng tự hào như chính mình đã được tham dự và tưởng như mình cũng đã có phần đóng góp vào công đức ấy vậy.

Riêng tại Huế, báo Tràng An đã cho phát hành một "Số Đặc Biệt" chào mừng NGÀY PHẬT ĐẢN tại đất thần kinh.

Cũng từ năm ấy, trở về sau, các Hội, Chi Hội Phật Giáo, và các Phái Phật Giáo khác nhau cả 3 Miền đều long trọng

tổ chức, hành lễ Phật Đản (Mùng Tám tháng Tư) như một Ngày Quốc Lễ.

(@@@ **CHÙA DIỆU ĐẾ** : Chùa Diệu Đế tọa lạc ở số 100 đường Bạch Đằng, phường Phú Cát, thành phố Huế, giữa một khoảnh đất khoảng 5.000m². Vùng này là nơi vua Thiệu Trị ra đời trong năm 1807, nên sau khi lên ngôi, nhà vua đã cho xây dựng chùa Diệu Đế với quy mô lớn vào khoảng những năm 1842-1844. Diệu Đế là ngôi Quốc Tự thứ 3 ở Huế, được vua Thiệu Trị liệt hạng là một trong 20 thắng cảnh của đất Thần Kinh. Chùa đã được trùng tu nhiều lần.)

@@@ **CHÙA TỪ ĐÀM** : Chùa Từ Đàm tọa lạc tại phường Trường An, cách trung tâm thành phố Huế 2km. về hướng Nam. Chùa do Hòa Thượng Minh Hoàng Từ Dung sáng lập vào cuối thế kỷ XVII, đời Lê Hy Tông. Năm 1703, chúa Nguyễn Phúc Chu ban cho chùa tấm biển "Sắc Tứ Ấn Tôn Tự". Đến năm Thiệu Trị nguyên niên (1841), chùa đổi tên là "TỪ ĐÀM". Chùa được trùng tu nhiều lần. Cấu trúc chung của chùa gọi là "kiểu chùa Hội". Sau cổng tam quan, (phía bên tay mặt, từ ngoài cổng bước vào) có một cây Bồ Đề lớn, đã được chiết cành ra từ cây Bồ Đề nơi Đức Phật đấng đạo; do Bà Karpeies, Hội trưởng Hội Phật Học Pháp thỉnh từ Ấn Độ, đem qua tặng Phật Giáo Việt Nam, vào năm 1936. Năm 1936, chùa là trụ sở của Hội An Nam Phật Học. Năm 1951, chùa là nơi họp 51 Đại biểu Phật Giáo Toàn Quốc chuẩn bị thống nhất Giáo Hội Phật Giáo. Lá cờ Phật Giáo Thế Giới, lần đầu tiên được treo tại Miền Trung, là ở chùa Từ Đàm trong ngày Đại Hội Phật Giáo Thống Nhất Toàn Quốc năm 1951. Văn phòng Ban Trị Sự Phật Giáo tỉnh Thừa Thiên - Huế cũng đặt tại đây.